

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự án: Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường bộ trên địa bàn đặc khu Vân Đồn năm 2026.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường bộ trên địa bàn đặc khu Vân Đồn năm 2026
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dịch vụ công ích đặc khu Vân Đồn.
- Nguồn vốn: Ngân sách đặc khu Vân Đồn.
- Địa điểm thực hiện: Đặc khu Vân Đồn. tỉnh Quảng Ninh.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 220 ngày.
- Quy mô thực hiện: Công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường bộ trên địa bàn đặc khu Vân Đồn năm 2026;

2. Mục tiêu công việc:

- Bảo vệ, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn
- Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường bộ trên địa bàn Đặc khu Vân Đồn năm 2026, gồm:

Tuyến đường Tràng Hương (từ Cổng chào đến khu cụm công nghiệp): dài 1,9km từ Km0+00 - Km1+900 quy mô đường cấp V miền núi, mặt đường BTN 2 lớp, Bm=5,7m thuộc địa bàn thôn Tràng Hương.

Tuyến đường thôn Khe Ngái (từ Ngã 3 giao với đường Quang Trung đến nhà ông Hoàng Văn Mão): dài 1,23km.

+ Tuyến chính: từ Km0+00 – Km1+000 dài 1,0km, quy mô đường cấp IV miền núi 2 làn xe, mặt đường BTN, Bm=7m.

+ Tuyến nhánh: từ Km0+000 – Km0+230 dài 0,23km, quy mô đường cấp IV miền núi 2 làn xe, mặt đường BTN, Bm=7m.

Tuyến đường Bò Lậy (từ cổng chào thôn đến nhà ông Đoàn Văn Miên): dài 2,65km trên địa bàn thôn Bò Lậy. Quy mô đường cấp V miền núi, Bm=5,5m.

Tuyến đường Đồng Đá (từ cổng chào làng VH Sán Dìu đến đối diện nhà ông Nguyễn Văn Lơ): dài 1,97km: quy mô đường cấp V miền núi, mặt đường BTXM, Bm=3,5m.

Tuyến đường thôn Khe Mai (từ cổng chào thôn đến nhà ông Hà Quang Thái): dài 1,025km quy mô đường cấp V miền núi, mặt đường BTXM, Bm=5,5m, thuộc địa bàn thôn Khe Mai.

Tuyến đường thôn Ký Vay (từ cổng chào đến đường gom cao tốc Hải Phòng - Móng Cái): dài 1,4Km từ Km0+000 - Km3+900 quy mô đường cấp V miền núi, mặt đường BTXM, Bm=3,5m, thuộc địa bàn thôn Ký Vay.

Tuyến đường Bình Dân - Đài Xuyên (Từ Đầu ngã 3 đường gom đến nhà ông Trần Văn Cường): dài 9,9Km từ Km0+000 – Km9+900 quy mô đường cấp V miền núi, mặt đường BTN, Bm=5,5m.

Đường xuyên đảo Ngọc Vũng: Chiều dài 6,10Km từ Km0+000 – Km6+100 quy mô đường cấp V miền núi, mặt đường BTN, Bm=5m.

Đường xuyên đảo Bản Sen - Tân Lập: Chiều dài 28,21Km từ Km0+000 – Km28+210 quy mô đường cấp V miền núi, mặt đường BTXM, Bm=5m.

Tuyến đường 31 kết nối khu vực cảng hàng không với trung tâm Vạn Yên: Chiều dài 13,14Km.

+ Tuyến chính từ Km0+000 – Km12+350 quy mô đường cấp V miền núi, mặt đường BTXM, Bm=5,5m.

+ Tuyến nhánh dài 0,79km quy mô đường cấp V miền núi, mặt đường BTN, Bm=5,5m.

Đường từ khu tái định cư Vạn Yên đến khu công viên phức hợp phía đông đảo Cái Bầu, khu kinh tế Vân Đồn: chiều dài 8,6Km quy mô đường cấp IV miền núi, mặt đường BTN, Bm=7m.

Đường trục chính trung tâm KĐT Cái Rồng: chiều dài 9,9Km; quy mô đường cấp II đô thị, mặt đường BTN, Bm=18m. Trong đó phạm vi thực hiện BDTX là các đoạn: Tổng chiều dài BDTX: 6,183km

Km2+254 đến Km5+031

Km5+888 đến Km6+298

Km6+904 đến Km9+900

Đường Lý Anh Tông: chiều dài 1,4Km từ Km0+000 – Km1+400 quy mô đường cấp III đô thị, mặt đường BTN, Bm=10m.

Đường Đông Sơn: chiều dài 0,65Km từ Km0+000 – Km0+650 quy mô đường cấp III đô thị, mặt đường BTN, Bm=10m.

Đường Khu 1 (SAVANI-DD): chiều dài 0,8Km từ Km0+000 – Km0+800 quy mô đường cấp III đô thị, mặt đường BTN, Bm=10m.

Đường nối TL334 với khu đô thị Phương Đông (cổng lữ Đoàn 242): chiều dài 0,2Km từ Km0+000 – Km0+200 quy mô đường cấp II đô thị, mặt đường BTN, Bm=22m.

Đường Đông Thắng (Đường Lò Vôi) từ đường 334 ra đường 58: chiều dài 0,7Km từ Km0+000 – Km0+700 quy mô đường cấp IV, mặt đường BTN, Bm=5,5m.

Đường Đông Trung (Đường Xưởng Mắm) từ đường 334 ra đường 58: chiều dài 0,4Km từ Km0+000 – Km0+400 quy mô đường cấp IV, mặt đường BTN, Bm=5,5m.

Đường Đông Hải (Đường Trạm Cát) từ đường 334 ra đường 58: chiều dài 0,45Km từ Km0+000 – Km0+450 quy mô đường cấp IV, mặt đường BTN, Bm=5,5m.

Đường Thôn 11: chiều dài 0,6Km.

Đoạn từ Km0+000 – Km0+270: quy mô đường cấp IV, mặt đường BTN, Bm=5,5m.

Đoạn từ Km0+270 – Km0+440 và tuyến nhánh Km0+00 – Km0+160: quy mô đường cấp V, mặt đường BTN, Bm=3,8m.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Các tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên.

- Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

- TCVN 14182:2024 quy định Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật được ban hành kèm theo Quyết định số 1628/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định hiện hành khác.

- + Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát: Nhà thầu phải thông báo cho giám sát (là chuyên viên Ban quản lý dịch vụ công ích đặc khu Vân Đồn) về thời gian, vị trí thực hiện và phải được sự nhất trí của các tuần kiểm viên.

- + Nhà thầu lập bảng tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục công việc theo công tác tuần, tháng, quý để Chủ đầu tư phê duyệt và tư vấn giám sát theo dõi.

- + Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử) tương ứng với các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu: Theo quy định hiện hành

3.2. Quy định về giám sát

- Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: *Ban quản lý dịch vụ công ích đặc khu Vân Đồn và các cán bộ được giao nhiệm vụ giám sát.*

- Nội dung giám sát:

- + Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đại diện của cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao

thông đường bộ, người thực hiện nhiệm vụ giám sát cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện.

+ Kiểm tra đối chiếu nhân lực, thiết bị thi công, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu bảo trì trên thực tế với các quy định trong hồ sơ mời thầu, dự thầu, hợp đồng bảo trì đã ký.

+ Giám sát chất lượng thực hiện hoạt động bảo dưỡng tài sản của nhà thầu theo các tiêu chí chất lượng quy định trong hợp đồng, phát hiện các tồn tại về chất lượng thực hiện; lập biên bản hoặc có văn bản thông báo với đại diện nhà thầu yêu cầu khắc phục các tồn tại theo quy định; hết thời hạn khắc phục cho phép, tổ chức kiểm tra việc khắc phục của nhà thầu.

+ Định kỳ tối thiểu 01 tuần, giám sát phải kiểm tra kết quả thực hiện của nhà thầu (bao gồm cả công tác quản lý và bảo dưỡng); kiểm tra đột xuất. Tạm dừng thi công đối với nhà thầu bảo trì khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định.

+ Báo cáo kịp thời cơ quan được giao quản lý tài sản các tồn tại vướng mắc ngoài thẩm quyền, kiến nghị giải pháp xử lý để đảm bảo chất lượng thực hiện.

+ Hàng tháng, trước ngày nghiệm thu kết quả thực hiện ít nhất 02 ngày, trên cơ sở kết quả nghiệm thu đánh giá nội bộ của nhà thầu, kết quả kiểm tra nội nghiệp và hiện trường; người thực hiện nhiệm vụ giám sát đánh giá kết quả thực hiện đối với từng tiêu chí chất lượng của từng hạng mục công việc trong tháng, đề xuất mức điểm đạt được đối với kết quả thực hiện của nhà thầu, các tồn tại, bất cập cần chấn chỉnh, báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan được giao quản lý tài sản hoặc đại diện cơ quan được giao quản lý tài sản xem xét, quyết định.

+ Phát hiện các sai sót bất cập trong quá trình triển khai thực hiện cũng như quy định hợp đồng, kiến nghị cơ quan được giao quản lý tài sản tổ chức điều chỉnh hợp đồng.

+ Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng bảo trì đã ký kết.

2.3. Quy định về nghiệm thu

-Việc nghiệm thu công tác bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện từng tháng; việc thanh toán thực hiện theo từng quý và được quy định trong hợp đồng.

- Các bên tham gia kiểm tra nghiệm thu gồm: đại diện cơ quan được giao quản lý tài sản (gọi chung là Bên A: Ban quản lý dịch vụ công ích đặc khu Vân Đồn) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với nhà thầu thực hiện hợp đồng bảo dưỡng đường bộ (Bên B) để tiến hành kiểm tra khi nghiệm thu. Bên A có thể mời thêm thành phần khác tham gia kiểm tra khi tiến hành nghiệm thu.

+ Cơ cấu tham gia nghiệm thu gồm Bên A và tư vấn giám sát (trường hợp Bên A có thuê tư vấn giám sát) chiếm không ít hơn 2/3 số thành viên tham gia nghiệm thu, còn lại là đại diện Bên B. Đối với trường hợp có tư vấn giám sát thì Bên A phải có không ít hơn 20% số người tham gia nghiệm thu và có ít nhất một người tham gia nghiệm thu.

+ Các thành viên tham gia nghiệm thu có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu trong kỳ nghiệm thu.

+ Người tham gia nghiệm thu chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện công việc của mình.

- Kết quả nghiệm thu được lập thành biên bản và là căn cứ để thanh toán cho nhà thầu bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ.

- Việc đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu được xem xét trên cơ sở:

+ Báo cáo kết quả thực hiện của nhà thầu, biên bản nghiệm thu nội bộ của nhà thầu;

+ Báo cáo, đánh giá nhận xét, ý kiến đề xuất của giám sát đối với kết quả thực hiện của nhà thầu trong tháng;

+ Kết quả kiểm tra nội nghiệp (hồ sơ quản lý bảo trì, hồ sơ đăng ký cầu đường, nhật ký tuần đường, hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ và các tài liệu khác), kiểm tra hiện trường.

- Đối với các tồn tại được xác định khi kiểm tra nghiệm thu, nhà thầu bảo dưỡng có trách nhiệm tổ chức khắc phục ngay các tồn tại với thời hạn tối đa không quá 10 ngày kể từ khi kiểm tra nghiệm thu. Người thực hiện nhiệm vụ giám sát của cơ quan được giao quản lý tài sản có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận kết quả khắc phục tồn tại của nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng bằng biên bản; biên bản này là tài liệu để xem xét kết quả nghiệm thu tháng tiếp theo cho nhà thầu.

- Số tiền thanh toán 1 kỳ (hàng quý): không áp dụng trượt giá

+ Đối với trường hợp không bị khấu trừ, thì được thanh toán 100% giá trị dự toán của kỳ theo hợp đồng.

+ Trường hợp các nội dung công việc không đáp ứng được yêu cầu thì bị giảm trừ số tiền thanh toán (số tiền thanh toán bị giảm trừ = Khối lượng công việc không đạt yêu cầu x đơn giá hạng mục công việc đó)

+ Thanh toán theo quý: cộng giá trị được thanh toán các tháng trong quý đó

3.4. Phương pháp đánh giá chất lượng thực hiện:

Việc đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ được thực hiện bằng việc đối chiếu các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, các điều khoản hợp đồng và tình hình thực hiện thực tế của đơn vị đối với từng hạng mục công việc theo các mức độ tốt, khá, trung bình và kém (*có phụ lục đánh giá kèm theo*), cụ thể như sau:

- Nhà thầu thực hiện không đạt các tiêu chí đánh giá đối với khối lượng các hạng mục công việc phải thực hiện trong hợp đồng. Các hoạt động đã thực hiện không đạt yêu cầu, còn nhiều tồn tại. Đánh giá: Kém

- Nhà thầu thực hiện đạt các tiêu chí đánh giá trong hợp đồng. Các công tác chính quan trọng đã làm nhưng chất lượng không cao, không mỹ quan, còn một số tồn tại có thể dẫn đến tình trạng ách tắc giao thông. Đánh giá: Trung bình.

- Nhà thầu thực hiện đạt các tiêu chí đánh giá trong hợp đồng. Các hạng mục chính, quan trọng đều làm tốt, đảm bảo chất lượng và mỹ quan nhưng còn một số tồn tại nhỏ làm ảnh hưởng đến giao thông. Đánh giá: Khá

- Nhà thầu thực hiện đạt các tiêu chí đánh giá trong hợp đồng. Thực hiện đầy đủ các công việc đảm bảo cả về chất lượng và mỹ quan. Đánh giá: Tốt

3.5. Các yêu cầu kỹ thuật khác:

3.5.1. Yêu cầu về vật tư, máy móc, thiết bị, nhân lực:

*** Vật tư:**

Nhà thầu chủ động trong việc dùng nguồn và chủng loại vật liệu để thực hiện các công việc liên quan trong quá trình thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên của gói thầu nhằm đạt những yêu cầu về chất lượng đã nêu trong E-HSMT và trong hợp đồng.

- Khi có bất cứ sự nghi ngờ nào về chất lượng các hạng mục công việc hoặc có bất cứ nghi ngờ nào về sự gian dối của nhà thầu trong quá trình thực hiện mà tuần kiểm không xác định được bằng các phương pháp thông thường, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu một đơn vị Thí nghiệm độc lập khác tiến hành lại và mọi chi phí của việc này phải do Nhà thầu chi trả nếu kết luận là có sự gian dối, không phù hợp về chất lượng vật liệu đưa vào các hạng mục công trình.

*** Thiết bị thi công:**

- Đảm bảo các máy móc, thiết bị đầy đủ, đúng chủng loại, hoạt động bình thường như hồ sơ dự thầu. Tuần kiểm có quyền kiểm tra yêu cầu nhà thầu phải tuân thủ việc sử dụng máy móc, thiết bị phù hợp yêu cầu kỹ thuật thi công tùy theo công việc cụ thể.

* Nhân lực: Nhà thầu phải huy động nhân lực phục vụ thực hiện gói thầu đảm bảo yêu cầu trong HSMT và các trường hợp đột xuất, khẩn cấp.

3.5.2. Yêu cầu về phòng cháy chữa cháy:

Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy hiện hành của nhà nước.

3.5.3. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

3.5.4. Yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông:

Nhà thầu phải thực hiện đúng các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông... cho từng nội dung công việc theo HSDT và các quy định hiện hành.

Nhà thầu phải tuân thủ về an toàn lao động trên công trường xây dựng. Quy định về bảo đảm giao thông và an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác theo TCCS 14:2016/TCĐBVN và Thông tư 41/2024/BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT.

3.5.5. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thực hiện công tác quản lý, BDTX:

Nhà thầu phải tuân thủ các phương án, biện pháp tổ chức công tác quản lý, BDTX tổng thể và chi tiết các hạng mục hợp lý nhất trên cơ sở hồ sơ HSDT đã được chấp thuận và các bổ sung khác phù hợp điều kiện thực tế trong quá trình thực hiện.

3.5.6. Yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu phải tổ chức bộ phận quản lý chất lượng các công tác phải thực hiện. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng các hạng mục công việc trong Hợp đồng mà nhà thầu phải thực hiện. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công việc, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng của nhà thầu.

- Thông báo cho Chủ đầu tư để giám sát (nếu cần):

+ Kế hoạch thực hiện các công việc chính như: lịch nạo vét cống rãnh, cắt cỏ, xử lý hần lún, ổ gà, bạt lè;

+ Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu; biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;

+ Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng.

- Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng và quy định

của pháp luật có liên quan,

- Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công các hạng mục liên quan theo quy định của hợp đồng.

- Thực hiện các hạng mục công việc theo đúng hợp đồng. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thực tế so với hợp đồng và điều kiện hiện trường trong quá trình thực hiện các hạng mục công việc. Tự kiểm soát chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật và quy định của hợp đồng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các hạng mục công việc phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại hiện trường.

- Kiểm soát chất lượng các hạng mục công việc; giám sát đối với hạng mục công việc do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính hoặc tổng thầu.

- Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thực hiện các hạng mục công việc (nếu có).

- Lập nhật ký thực hiện các hạng mục công việc theo quy định.

- Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu tháng theo quy định.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thực hiện các hạng mục công việc theo quy định của hợp đồng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.